

**TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hiền.

2. Ông Phạm Viết Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐNT**, Sinh ngày: 10/3/1993 tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: ĐNĐ, sinh năm: 1970 và con bà: TTN, sinh năm: 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ LTN, sinh năm 1993, có 02 con, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/01/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh TĐH, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*)

2. Anh NVĐ, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*)

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tổ công tác công an xã B đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại thôn T, thì phát hiện ĐNT, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã L, huyện Yên Định đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi chứa các hạt tinh thể màu trắng tại túi quần sau bên trái, ĐNT khai là ma túy đá, mục đích để sử dụng. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với ĐNT, thu giữ niêm phong số ma túy trên, đồng thời chuyển đối tượng cùng vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Định để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo ĐNT khai nhận: Do bản thân bị nghiện ma túy, nên trước đó vào khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết tại xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000đ, cất giữ trong túi quần để sử dụng, đang trên đường về đến thôn T, xã B, huyện Yên Định thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận số 440/PC09 ngày 22/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng có trong hai túi ni lông thu giữ khi bắt quả tang đối với ĐNT là ma túy, có tổng khối lượng 0,391g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra ĐNT đã thành khẩn khai nhận. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo ĐNT, do ĐNT khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSYĐ ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo ĐNT về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự ; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử phạt ĐNT từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2021.

- Về xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy lượng Methamphetamine là vật phẩm còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo ĐNT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh : Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo ĐNT đã thừa nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tại khu vực thôn T, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,391g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo ĐNT phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vợ bị cáo có xuất trình chứng cứ thể hiện bố vợ của bị cáo là cựu chiến binh, có thời gian tham gia công an xã L và được tặng kỷ niệm chương. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây không phải là căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không được chấp nhận.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo ĐNT là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét

thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo ĐNT không có thu nhập gì đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng : Đối với 0,364g ma túy còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 022 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, là vật phẩm cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo ĐNT phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo ĐNT 16 (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,364g Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 022 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Về án phí: Bị cáo ĐNT phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng